

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018, Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 9/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tiếp tục thực hiện đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021;

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh về Quy định Bộ tiêu chí thôn ấp đạt chuẩn nông thôn mới, Quy trình xét công nhận, công bố thôn, ấp đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện các văn bản của UBND tỉnh về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 108/TTr-VPĐP ngày 20/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017; Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018; Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, ban hành kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Tiêu chí số 5 – Trường học từ bảng:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Xã Khu vực 1	Xã Khu vực 2	Xã Khu vực 3
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥80	100%	≥ 85%,	≥ 70%

thành bảng sau:

STT	Tên tiêu chí	Loại xã	Nội dung tiêu chí	Tỷ lệ %
5	Trường học		Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo; Tiểu học; Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia tối thiểu mức độ 1	
		Xã khu vực I	Từ 01 đến 03 trường	100%
			Từ 04 trường trở lên	75% trở lên
		Xã khu vực II và khu vực III	Từ 01 đến 02 trường	100%
Từ 03 trường trở lên	66% trở lên			

b) Sửa đổi Chỉ tiêu 14.1, thuộc Tiêu chí số 14 – Giáo dục và Đào tạo từ “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập trung học cơ sở” thành: “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở”.

c) Bổ sung Tiêu chí số 10 – Thu nhập năm 2021 và Tiêu chí số 11 – Hộ nghèo năm 2021 từ bảng:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Xã Khu vực 1	Xã Khu vực 2	Xã Khu vực 3
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	$\geq 45\%$	Năm 2020: ≥ 59	Năm 2020: $\geq 50,0$	Năm 2020: ≥ 41
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	Đạt theo từng nhóm xã (%) theo từng năm	Năm 2020: $\leq 1,0$	Năm 2020: ≤ 4	Năm 2020: ≤ 7

thành bảng sau:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Xã Khu vực 1	Xã Khu vực 2	Xã Khu vực 3
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2021 (triệu đồng/người)	$\geq 54\%$	Năm 2021: ≥ 64	Năm 2021: ≥ 54	Năm 2021: ≥ 44
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2021	Đạt theo từng nhóm xã (%) theo năm 2021	Năm 2021: $\leq 0,8$	Năm 2021: ≤ 3	Năm 2021: ≤ 5

2. Sửa đổi, bổ sung “Tiêu chí số 4 – Cơ sở vật chất văn hóa” vào Bảng chỉ tiêu, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh từ “Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã, Nhà văn hóa – Khu thể thao được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả” thành: “Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định; được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả”.

3. Bổ sung Tiêu chí số 10 – Thu nhập năm 2021 và Tiêu chí số 11 – Hộ nghèo năm 2021, thuộc Bộ tiêu chí thôn, ấp đạt chuẩn nông thôn mới, ban hành kèm theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh *từ bảng*:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, ấp	
			Thôn, ấp đặc biệt khó khăn	Thôn, ấp còn lại
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2019-2020	Năm 2020: ≥ 41 triệu đồng	Năm 2020: ≥ 50 triệu đồng
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	Năm 2020: ≤ 7 %	Năm 2020: ≤ 4 %

thành bảng sau:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu thôn, ấp	
			Thôn, ấp đặc biệt khó khăn	Thôn, ấp còn lại
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người năm 2021	Năm 2021: ≥ 44 triệu đồng	Năm 2021: ≥ 54 triệu đồng
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2021	Năm 2021: ≤ 6 %	Năm 2021: ≤ 3 %

Lý do điều chỉnh:

Hiện tại, Bộ tiêu chí nông thôn mới chỉ áp dụng đánh giá mức độ đạt các tiêu chí/chỉ tiêu trong giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó, căn cứ Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/1/2021 về việc tiếp tục thực hiện đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới trong năm 2021, Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện các văn bản của UBND tỉnh về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, điều chỉnh lại một số tiêu chí/chỉ tiêu đánh giá mức độ đạt chuẩn cho phù hợp với năm đánh giá (năm 2021), làm cơ sở để xét, công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thôn, ấp đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung được nêu tại Khoản 1, 2, 3, Điều 1 Quyết định này là căn cứ để các xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2021; phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thôn, ấp đạt chuẩn và là cơ sở tạo điều kiện xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Các nội dung còn lại không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này về mức độ đạt chuẩn, đạt (tỷ lệ %) các chỉ tiêu/tiêu chí, được quy định tại các Quyết định: số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 1821/QĐ-UBND ngày 08/8/2018, số

1081/UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh được tiếp tục thực hiện trong năm 2021 (không thay đổi).

3. Các Sở, ban, ngành tỉnh căn cứ các quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và Quyết định này hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị, địa phương (nếu cần), thường xuyên kiểm tra đánh giá mức độ đạt chuẩn đối với các xã dự kiến phấn đấu đạt chuẩn năm 2021.

4. Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh theo dõi, kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 (theo Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh); Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPĐPNTM TW;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- VPĐP NTM tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT (NN-25_{24/5}).



Trần Tuệ Hiền